TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2024/HS-PT.
Ngày 11 - 6 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương và ông Ma Hồng Thắng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Dương Đình B do có kháng cáo của đại diện bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Họ và tên bị cáo: **Dương Đình B**, sinh ngày 14/01/1961 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: Tổ dân phố 04, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Dương Đình T và bà Lương Thị N (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thu P và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- Người đại diện của bị hại Nguyễn Thị T1 (đã chết) có kháng cáo:

1. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Ỷ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt;*

2. Ông **Nguyễn Duy T2**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Đình B, là quân nhân xuất ngũ trở về địa phương theo chế độ bệnh binh từ năm 1989, bị cáo có bằng tốt nghiệp Trung cấp quân y, chuyên ngành quân y sỹ. Từ khi xuất ngũ trở về địa phương đến nay, bị cáo không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào, cũng không đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và không được cơ quan có thẩm quyền nào cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Tuy nhiên, khi có người bị ốm, đau nhờ hoặc thuê bị cáo đến thăm khám bệnh và tiêm, truyền thuốc thì bị cáo nhận lời rồi tự đi mua thuốc tại các quầy bán thuốc tân dược trên địa bàn thành phố T và thực hiện tiêm, truyền thuốc cho những người này tại nhà ở của họ.

Vào khoảng 13 giờ 17 phút ngày 28/6/2023, bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại của bà Nguyễn Thị T1, trú tại tổ dân phố D, phường Ỷ, thành phố T nhờ bị cáo đến nhà truyền thuốc cho bà T1 do bà T1 *"Đang bị đi ngoài mất nước"*, bị cáo đồng ý và mang theo các loại thuốc gồm: 02 chai Ringer Lactate 500ml; 01 ống Promelain 1g; 01 ống Supvizyn 2ml đi đến nhà bà T1 (thuốc do B mua tại quầy thuốc của chị Vũ Thị Tuyết N1, trú tại xóm A, xã K, thành phố T). Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến nhà bà T1 thì thấy chỉ có một mình bà T1 ở nhà, bị cáo lấy dụng cụ đo huyết áp cho bà T1 và hỏi bà T1 về tình trạng bệnh, được bà T1 cho biết là đang bị đi ngoài nhiều lần, người mệt mỏi. Bị cáo lấy 01 chai Ringer Lactate 500ml rồi cắm dây kim truyền qua tĩnh mạch trên tay phải của bà T1, đồng thời bị cáo lấy 01 ống thuốc Promelain 1g và dùng bơm tiêm hút hết thuốc trong ống thuốc rồi bơm thuốc đó lẫn vào chai Ringer Lactate 500ml đang truyền. Sau khi truyền hết chai Ringer Lactate 500ml trên, bị cáo tiếp tục thay 01 chai Ringer Lactate 500ml khác rồi lấy 01 ống thuốc Supvizyn 2ml, dùng bơm tiêm hút hết thuốc trong ống và bơm thuốc đó lẫn vào chai Ringer Lactate 500ml đang truyền cho bà T1.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi truyền thuốc cho bà T1 xong, bị cáo cầm theo 02 chiếc xi lanh và 02 vỏ ống thuốc Promelain 1g; Supvizyn 2ml đi về nhà theo đường K, hướng phường Ỷ đi xã K, thành phố T. Trên đường về, bị cáo đã vứt 02 chiếc bơm tiêm và 02 vỏ ống thuốc Promelain 1g, Supvizyn 2ml ở ven đường.

Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn M (con trai của bà T1) về nhà thì thấy bà T1 nằm trên giường trong phòng, nghĩ là bà T1 đang ngủ nên anh M không vào xem. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, anh M đi vào phòng ngủ gọi bà T1 dậy thì phát hiện bà T1 đã chết. Anh M quan sát xung quanh thấy 01 vỏ chai truyền dưới nền nhà và 01 vỏ chai truyền trên ghế ngoài phòng khách. Anh M kiểm tra điện thoại của bà T1 thì thấy có cuộc gọi gần nhất đến số điện thoại của Dương Đình B nên đã nghi ngờ ông B là người đã truyền thuốc cho bà T1 dẫn đến bà T1 bị chết nên anh M đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T trình báo sự việc.

Tại Kết luận giám định độc chất số 396/525-527/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 13 tháng 7 năm 2023 của V đối với các mẫu thu từ tử thi Nguyễn Thị T1 và các mẫu thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường, kết luận:

Mẫu phủ tạng và máu: Có tìm thấy chất P1 và N2; không tìm thấy các chất độc khác.

Mẫu vật chứng: Có tìm thấy N2 trong: Cơ Đen-ta (Delta); Mô tim, phổi, gan, dạ dày, tuyến thượng thận, thận, não; Vỏ chai truyền; có tìm thấy P1 trong Máu; dạ dày và các chất có trong dạ dày; Vỏ chai truyền; không tìm thấy các chất độc khác.

Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 916/KL-KTHS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Phòng K - Công an tỉnh T đối với mô bệnh học thu từ tử thi Nguyễn Thị T1, kết luận: Não: Xung huyết, tế bào thần kinh thoái hóa; Tim: Thiếu máu cơ tim, động mạch vành xơ, vữa; Phổi: Hình ảnh lao phổi, lòng phế nang, tiểu phế quản chứa dịch hồng và hồng cầu; Gan: Xung huyết; Thận: Viêm ống thận, thoái hóa cầu thận; Tuyến thượng thận: Chảy máu tủy thượng thận.

Kết luận giám định tử thi số 909/KL-KTHS ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Phòng K - Công an tỉnh T, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T1 do sốc phản vệ sau sử dụng P1 và N2.

Tại công văn số 2039/SYT-TTg ngày 31/8/2023 của Sở Y tế tỉnh T trả lời: Trong thuốc Promelain và S có thành phần P1 và N2.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 315; điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương Đình B phạm tội *"Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh"*; xử phạt bị cáo Dương Đình B **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2024, 25/3/2024, 01/4/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T1 là ông Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Duy T2, có đơn kháng cáo và đơn bổ sung kháng cáo với nội dung:

- Mức án 18 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Dương Đình B là quá thấp so với tình tiết và hành vi của bị cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo với mức án từ 03 đến 04 năm;

- Đề nghị Tòa chuyển hồ sơ về Cơ quan Công an làm sáng tỏ việc bị cáo làm chết bà T1 mà không có biện pháp cứu chữa và khắc phục hậu quả, bỏ rơi bà T1, với cơ địa già yếu của bà T1, trong thời gian ngắn hơn 1 tiếng, bị cáo truyền 2 lọ thuốc thì cái chết của bà T1 là trong thời gian bị cáo tiêm truyền;

- Đề nghị Tòa án làm sáng tỏ hành vi có hay không việc bị cáo biết bà T1 xảy ra vấn đề về sức khỏe (sốc phản vệ) khi thực hiện việc tiêm, truyền. Từ đó dẫn đến hành vi mang vỏ hộp thuốc tiêm truyền vứt đi nơi khác và khai với cơ quan điều tra lệch đi so với thực tế;

- Đề nghị quý Tòa làm sáng tỏ các tình tiết tăng nặng, các hành vi có truyền thống, coi thường pháp luật, vi phạm pháp luật trong nhiều năm. Đề nghị Tòa án làm rõ những cái chết trước và sau bà T1. Cụ thể là ông Nguyễn Văn L, ở tổ C, phường Ỷ, chết trước bà T1 và anh T3, ở xóm A, T, Y chết sau bà T1;

- Đề nghị làm sáng tỏ việc trong thời gian dài bị cáo vi phạm pháp luật tại nhà mà vợ bị cáo không có hành vi ngăn chặn hay tố cáo. Bằng chứng trong thời gian tại ngoại, bị cáo vẫn đi tiêm, truyền và dẫn đến cái chết của anh T3. Và rất nhiều lần vợ bị cáo đăng ảnh tiêm, truyền cho khách;

- Đề nghị Quý Tòa làm sáng tỏ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, những giấy tờ H, Huy chương là có thật hay giả.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại (anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Duy T2) vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Dương Đình B công nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo:

- Về phần hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Dương Đình B 01 năm 06 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về các nội dung kháng cáo còn lại: Trong hồ sơ vụ án không có căn cứ thể hiện việc bị cáo B tiêm truyền khiến ông Nguyễn Văn L ở tổ C, phường Ỷ và anh T3 (không có họ tên đệm, năm sinh) ở xóm A, xã T, huyện Y bị chết; không có căn cứ thể hiện việc bị cáo B che giấu tội phạm, bỏ mặc bà Nguyễn Thị T1 chết mà không đưa đi bệnh viện và việc vợ bị cáo B là đồng phạm với chồng trong việc hành nghề tiêm truyền chữa bệnh cho người khác trong thời gian dài.

Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang về phần hình phạt của bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận và khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại là hợp lệ, trong hạn luật định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị T1 thuộc tổ dân phố D, phường Ỷ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Dương Đình B (không có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh) đã vi phạm quy định về khám, chữa bệnh (vi phạm khoản 2 Điều 6 Luật khám, chữa bệnh năm 2009), thực hiện việc truyền thuốc Promelain 1g (trong thuốc Promelain có thành phần P1) và thuốc Supvizyn 2ml (trong thuốc Supvizyn có thành phần Niacinamid) vào cơ thể bà Nguyễn Thị T1. Sau khi truyền thuốc, bà Nguyễn Thị T1 bị sốc phản vệ và chết.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo không có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh nhưng vẫn thực hiện việc truyền thuốc vào cơ thể bà Nguyễn Thị T1 khi không có chỉ định của bác sĩ, hậu quả bà Nguyễn Thị T1 bị sốc phản vệ và chết. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh"* theo điểm a khoản 1 Điều 315 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét kháng cáo của người đại diện của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Tại phiên tòa những người đại diện của bị hại (anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Duy T2) cho rằng việc bà T1 bị sốc phản vệ có nhiều khả năng xảy ra khi bị cáo đang thực hiện việc tiêm, truyền nhưng bị cáo không có biện pháp cứu chữa và khắc phục hậu quả, bỏ rơi bà T1 dẫn đến hậu quả bà T1 bị chết; sau khi bà T1 chết, bị cáo đã có hành vi che giấu tội phạm (mang vỏ hộp thuốc tiêm truyền vứt đi nơi khác) nhưng đây chỉ là những suy đoán của đại diện bị hại, không có căn cứ chứng minh, do vậy không có cơ sở để xem xét;

- Đối với đề nghị làm sáng tỏ những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo như bị cáo có công với cách mạng (là bệnh binh); bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, công tác (ngày 01/3/1982 được Bộ trưởng Bộ Q tặng danh hiệu Chiến sỹ Quyết thắng; ngày 26/5/1989 được Hội đồng Nhà nước N3 tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba; ngày 10/01/1982 được Cục N4 tặng Bằng khen). Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện của bị hại đã được trực tiếp xem những tài liệu trên có trong hồ sơ vụ án, đã được công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định và xác nhận những tài liệu này không phải là tài liệu giả và không có vướng mắc gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Đối với đề nghị áp dụng thêm những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Có truyền thống coi thường pháp luật, vi phạm pháp luật trong nhiều năm; trước khi gây ra cái chết của bà T1 đã tiêm, truyền làm ông Nguyễn Văn L, ở tổ C, phường Ỷ chết và sau khi bà T1 chết vẫn tiếp tục tiêm, truyền cho anh T3, ở xóm A, T, Y làm anh T3 chết, tuy nhiên nội dung này đã được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá dựa trên căn cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại cấp phúc thẩm, những đại diện của bị hại không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét;

- Đối với đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự (với vai trò đồng phạm) đối với bà Nguyễn Thị Thu P (vợ bị cáo) về hành vi không ngăn chặn hay tố cáo bị cáo trong khi bị cáo có hành vi vi phạm nhiều năm và rất nhiều lần đăng ảnh tiêm, truyền cho khách lên mạng xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo bị truy tố, xét xử về tội *"Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh"*, tội phạm này được thực hiện do lỗi vô ý và chỉ cấu thành tội phạm khi có hậu quả xảy ra, do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với vợ bị cáo về những hành vi như đại diện bị hại đã nêu.

- Về hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Dương Đình B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm khắc, đủ để giáo dục bị cáo và phù hợp với pháp luật. Tại cấp phúc thẩm người đại diện của bị hại không xuất trình được thêm tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, cần giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về án phí: Người đại diện của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của người đại diện bị hại là anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Duy T2; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 315; điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Dương Đình B **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh"*. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 11/6/2024./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND tp.Tuyên Quang, tỉnh TQ;
- VKSND tp.Tuyên Quang, tỉnh TQ;
- Công an tp.Tuyên Quang, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang, tỉnh TQ;;
- Bị cáo, ĐDBH;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh